

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 497 | Ngày: 24/08/2026 21:44

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 200.000 đ

Tiền mặt: 80.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 120.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	12.00 Cái	0.08 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	326.00 gram	0.35 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	884.00 gram	0.12 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	202.00 gram	0.80 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	93.00 gram	0.53 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	1138.00 gram	0.86 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
7	Đào Ngâm	1192.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	1258.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
9	Hồng Trà	201.00 gram	0.67 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	14.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	618.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	550.00 ml	0.21 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt Chanh Dây	971.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Kiwi	630.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Mãng Cầu	665.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Việt Quất	1186.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mứt Xoài	965.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	151.00 ml	2.85 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	789.00 ml	0.01 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	235.00 ml	0.77 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
21	Mứt ổi hồng	656.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	257.00 gram	0.57 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
23	Nước suối	13.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	357.00 gram	0.41 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1908.00 gram	0.05 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	15.00 ml	0.98 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	345.00 ml	0.45 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	485.00 ml	0.23 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	167.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	466.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken bạc	9.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cam	3430.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cà Rốt	3385.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
35	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	455.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Chanh vàng	441.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
37	Coca Cola	23.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Dưa Hấu	1877.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Pepsi	19.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng tâm	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Vải Ngâm	245.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tỏi Ớt	20.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	33.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Hướng Dương	15.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Hạt Chia	515.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Bột Matcha	515.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Trà lài	192.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Rich lùn	325.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
49	Yaourt	13.00 Hũ	0.00 Hũ	0.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Bánh dad	12.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
51	Cốt chanh	672.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Mút hạt dẻ cười	1047.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Sốt caramel muối	345.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup Atiso	85.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup Bí đao	843.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup vải	520.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup hazelnut	440.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup hoa hồng	905.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup trà xanh	508.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Syrup vanilla	583.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
61	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
62	Sốt hạt dẻ cười	2461.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

Người duyệt

.....

.....